Tuần: 18 - Bài 15: CÔNG SUẤT

https://www.youtube.com/watch?v=hgv1rAID7TY

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Hiểu được công suất là công thực hiện được trong 1s, là đại lượng đặc trưng cho cho khả năng thực hiện công nhanh hay chậm của con người, con vật hoặc máy móc. Biết lấy ví dụ minh họa.
- Viết được biểu thức tính công suất, đơn vị công suất. Vận dụng để giải các bài tập định lượng đơn giản.

2. Kỹ năng:

Biết tư duy từ hiện tượng thực tế để xây dựng khái niệm về đại lượng công suất.

3. Thái độ:

- Cẩn thận, tỉ mỉ, yêu thích bộ môn.
- Có sự tương tác giữa các thành viên trong nhóm.
- Thấy được vai trò của vật lý học.
- Yêu thích bộ môn.

4. Năng lực:

- Năng lực tự học: đọc tài liệu, ghi chép cá nhân.
- Năng lực nêu và giải quyết vấn đề.
- Năng lực hợp tác nhóm: Thảo luận và phản biện.
- Năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp.

II. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

I. Ai làm việc khỏe hơn?

C1:

A1 = 640 J

A2 = 960 J

C2.

Chọn c và d

a - Không được vì (t) của 2 người khác nhau.

b - Không được vì (A) của 2 người khác nhau.

C3.

1 - Dũng

2 - Khi thực hiện cùng 1 công anh Dũng mất ít (t) hơn.

II. Công suất.

1. Khái niệm:

Đại lượng được xác định bằng công thực hiện trong một đơn vị thời gian được gọi là công suất.

2. Công thức tính công suất

$P = A: t$

Suy ra: $A = P. t; t = A: P$

III. Đơn vị công suất.

Là Oát (W), ngoài ra còn dùng 1 số đơn vị: kW, MW.

1 W = 1 J/s

1 kW = 1 000W

1 MW = 1 000 kW = 1 000 000 W.

IV. VẬN DỤNG – TÌM TÒI, MỞ RỘNG

HS: Thảo luận cặp đôi nghiên cứu các câu C4, C5, C6/SGK và nội dung bài học.

Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng: Nội dung C4, C5, C6.

V. RÚT KINH NGHIỆM:

.....

.....